TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23/03/2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Thanh Dũng

- Bà Nguyễn Thị Anh Đào

- Thư ký phiên toà: Ông Châu Kim Sol, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018, về việc *"Ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1972; cư trú: Tổ 12, ấp T, xã N, huyện TB, tỉnh An Giang, có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968; cư trú: Tổ 12, ấp T, xã N, huyện TB, tỉnh An Giang, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày: Chị L và anh Đ chung sống vào 1990, do thời điểm này chưa hiểu biết về pháp luật nên cả hai không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, năm 1992 sinh đứa con đầu lòng và cũng là duy nhất tên Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 06/02/1992, sau đó thì hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cảm thấy không thể hàn gắn được, năm 2002 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cả hai đã ly thân đến nay 15 năm, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm với nhau. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung, đến nay đã trưởng thành, lập gia đình và có nghề nghiệp ổn định kinh tế trong cuộc sống.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh Đ cùng thống nhất không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ thống nhất với lời trình bày của chị Lê Thị L về việc cả hai không đăng ký kết hôn, đã ly thân từ năm 2002 đến nay, con cũng đã lập gia đình ổn định cuộc sống.

Do cả hai bận việc gia đình nên đều có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời trình bày của các đương sự trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Chị Lê Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Đồng thời, anh Đ có nơi cư trú trên địa bàn huyện TB. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TB theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị L và anh Đ cùng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tào án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn Đ cùng thống nhất chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 không công nhận chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn Đ là vợ chồng.

[2] Về con chung, có một đứa con chung tên Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 đã trường thành nên không đề cập xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn Đ trong thời gian chung sống cùng thống nhất không có.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 228, 238, 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn Đ là vợ chồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn Đ cùng thống nhất không có.

Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số TU/2016/0004014 ngày 26 tháng 02 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, chị L đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án, chị Lê Thị L, anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân H. Tịnh Biên (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Thi hành án DS H. Tịnh Biên(1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Hà